

Số: 81/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định về giải pháp xử lý các cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thi hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành QCVN 06:2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Xét Tờ trình số 10299/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về giải pháp xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thi hành.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định giải pháp xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được đưa vào sử dụng trước ngày Luật phòng cháy, chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực thi hành (trước ngày 04 tháng 10 năm 2001).

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ được đưa vào sử dụng trước ngày 04 tháng 10 năm 2001.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tuân thủ việc áp dụng pháp luật hiện hành về công tác phòng cháy và chữa cháy; trường hợp không thể thực hiện đầy đủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật thì áp dụng các quy định tại Nghị quyết này.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đảm bảo thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy.

3. Cơ sở quy định tại Điều 1 được phép tiếp tục hoạt động khi đã áp dụng phù hợp các giải pháp khắc phục quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này và có kế hoạch, lộ trình hoàn thành việc khắc phục các yêu cầu bảo đảm về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 3. Giải pháp xử lý đối với cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy đưa vào sử dụng trước ngày 04 tháng 10 năm 2001

1. Các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy đưa vào sử dụng trước ngày 04 tháng 10 năm 2001 (không bao gồm cơ sở quy định tại Điều 4 Nghị quyết này) áp dụng thực hiện các giải pháp kỹ thuật sau:

a) Đối với yêu cầu về bậc chịu lửa, giới hạn chịu lửa

- Sử dụng các giải pháp để bảo vệ hoặc thay thế cho kết cấu chưa đảm bảo giới hạn chịu lửa bằng các vật liệu phù hợp, được quy định tại Phụ lục F của quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

- Tính toán hoặc thử nghiệm giới hạn chịu lửa của kết cấu sau cải tạo.

- Trường hợp không thực hiện cải tạo, nâng cao giới hạn chịu lửa của kết cấu: Lập luận chứng kỹ thuật trên cơ sở tính toán tải trọng cháy thực tế trong công trình, nhiệt độ tối đa và tác dụng của hệ thống chữa cháy bằng nước sprinkler (nếu có) để chứng minh có thể không cần bảo vệ chịu lửa cho kết cấu.

b) Đối với yêu cầu về đường giao thông và bãi đỗ cho xe chữa cháy, lối vào trên cao

- Sử dụng các nguồn cung cấp nước khác bảo đảm áp lực và lưu lượng (như trụ nước chữa cháy; bể nước ngoài nhà và máy bơm chữa cháy khiêng tay hoặc nguồn nước chữa cháy từ công trình lân cận bảo đảm áp lực và lưu lượng) trong bán kính 200 mét tính từ trụ hoặc vị trí xe chữa cháy, máy bơm triển khai hút được nước hoặc bố trí họng chờ cấp nước D65 dành cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp kết nối từ vị trí có đường cho xe chữa cháy đến chân công trình.

- Đối với cơ sở trong đô thị, cho phép tiếp cận từ các cơ sở liền kề nhau.

- Trang bị máy bơm chữa cháy khiêng tay và đảm bảo nguồn nước để phục vụ chữa cháy.

- Lắp đặt bổ sung hệ thống lăng giá phun nước (monitor) được điều khiển bằng tay trong cơ sở dọc theo chiều dài phía xe chữa cháy không tiếp cận được, khoảng cách giữa các lăng theo bán kính bảo vệ của lăng giá; hệ thống lăng giá này được kết nối với hệ thống chữa cháy bằng nước của cơ sở và hòng chờ tiếp nước từ xe chữa cháy tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được.

- Bổ sung các hòng tiếp nước từ chỗ xe chữa cháy có thể triển khai tiếp nước đến hệ thống chữa cháy của cơ sở. Nếu cơ sở có đường nội bộ kích thước nhỏ hơn 3,5 mét thì phải mở thêm các cửa tiếp cận từ ngoài vào trong; tại mỗi vị trí cửa phải bố trí hòng nước chữa cháy ngoài nhà được kết nối trực tiếp đến đường ống cấp nước có bố trí hòng nước tại vị trí xe chữa cháy có thể tiếp cận được.

c) Đối với yêu cầu về khoảng cách an toàn phòng cháy và chữa cháy

- Bố trí chất cháy (đồ vật cháy được) bên trong nhà cách tường ngoài một khoảng cách để bảo đảm tổng khoảng cách từ chất cháy đến đường ranh giới không vượt giới hạn cho phép của quy chuẩn, tiêu chuẩn (chỉ cần áp dụng cho các vị trí tường ngoài không bảo đảm khoảng cách: Ví dụ khoảng cách yêu cầu là 3 mét, tường ngoài nhà đã cách đường ranh giới là 1,5 mét, thì chất cháy trong nhà phải cách 1,5 mét tính từ tường ngoài). Không bố trí chất cháy giữa khoảng cách hai nhà. Đối với công trình dân dụng, không bố trí các gian phòng nhóm nhà F5 (phân nhóm nhà theo Bảng 6 QCVN 06:2022/BXD) hoặc nấu bếp tại các vị trí không đảm bảo khoảng cách phòng cháy chống cháy.

- Đối với các lỗ mở vượt diện tích quy định, sử dụng kính cường lực, có chiều dày không nhỏ hơn 6 mm, có giới hạn chịu lửa không quy định nhưng được trang bị các đầu phun Sprinkler của hệ thống chữa cháy tự động, bảo đảm các đầu phun cách nhau không quá 2 mét và cách tường ngoài không quá 0,5 mét; hoặc sử dụng kính chống cháy, rèm ngăn cháy E60 (duy trì tính toàn vẹn trong thời gian 60 phút) hoặc màn nước Drencher (bố trí thành 02 dải cách nhau 0,5 mét cường độ 1 lít trên mỗi mét chiều dài trong 1 giờ).

- Giảm tải trọng chất cháy bố trí trong công trình.

- Sử dụng giải pháp ngăn cháy lan bằng màn nước sử dụng các đầu phun Drencher (cấu tạo phù hợp với quy định của TCVN 7336:2021) tại vị trí ngăn chia khoang cháy có dây chuyền công nghệ với diện tích ngăn cháy bằng màn nước sử dụng đầu phun Drencher không quá 25% diện tích của tường ngăn cháy tại vị trí đó.

- Tăng giới hạn chịu lửa các cấu kiện xây dựng chính, các vật liệu nằm trên tường ngoài của cơ sở nhằm tăng bậc chịu lửa của công trình để giảm khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy; xây dựng bổ sung hoặc ốp tấm, vật liệu chống cháy bên trong các cửa sổ, lỗ cửa.

- Đối với cửa hàng xăng dầu: Lắp đặt hệ thống thu hồi hơi xăng dầu; lắp đặt hệ thống chữa cháy cố định hoặc bán cố định bằng Foam để giảm khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy cần thiết; xây dựng tường ngăn cháy tại khu vực cụm

bồn, bể theo hướng tiếp giáp với các công trình dân dụng xây dựng ngoài cửa hàng.

d) Đối với yêu cầu về bố trí mặt bằng, công năng sử dụng

- Điều chỉnh công năng phù hợp với quy định tại phụ lục H QCVN 06:2022/BXD và quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD.

- Bổ sung gian lánh nạn cục bộ đối với người bị hạn chế về sức khỏe hoặc vận động như trẻ em, người già, người bệnh, người khuyết tật...

- Quá trình vận hành, hoạt động phải hạn chế số người đối với các công năng bố trí ở các tầng cao hoặc các tầng hầm (nếu có) của cơ sở để bảo đảm thoát nạn nhanh chóng không bị ùn tắc khi tổ chức thoát nạn.

- Bố trí công năng sử dụng trong cơ sở cần tính toán đến thời gian sử dụng trong ngày, thể trạng, lứa tuổi của người sử dụng để đưa ra phương án thoát nạn an toàn cho các khu vực. Đối với các khu vực có nhóm người hạn chế về vận động như trẻ em, người già, người bệnh, người khuyết tật... phải điều chỉnh bố trí ở các tầng thấp.

- Lắp đặt 03 nguồn điện cấp cho máy bơm chữa cháy và camera giám sát trạng thái phòng bơm; bố trí nút ấn điều khiển bơm tại phòng trực chống cháy; chế độ ngắt máy của bơm chữa cháy phải bằng tay, không được tự ngắt bằng công tắc áp lực; hệ thống hướng dẫn thoát nạn bằng âm thanh.

đ) Đối với yêu cầu về giải pháp ngăn cháy lan

- Tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện xây dựng để nâng bậc chịu lửa của công trình, bảo đảm diện tích khoang cháy theo quy định.

- Bổ sung hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, màn nước ngăn cháy để bảo vệ cấu kiện xây dựng trước tác động của đám cháy, tăng giới hạn chịu lửa của các cấu kiện này.

- Xây dựng vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 12 mét để thay thế tường ngăn cháy. Các phòng trong vùng ngăn cháy không được sử dụng hay bảo quản các chất khí, chất lỏng và vật liệu dễ cháy cũng như các quá trình tạo bụi dễ cháy. Giới hạn chịu lửa của các cấu kiện và bộ phận của cơ sở trong vùng ngăn cháy phải đảm bảo tối thiểu 45 phút đối với tường ngăn giữa vùng ngăn cháy và các khu vực khác; tối thiểu 15 phút đối với vách ngăn; tối thiểu 150 phút đối với cột và tối thiểu 45 phút đối với sàn, mái và tường ngoài.

- Xây dựng vùng ngăn cháy với chiều rộng không nhỏ hơn 6m để thay thế tường ngăn cháy đối với nhà một tầng có bậc chịu lửa bậc III, IV, V (quy định tại Bảng 4 - QCVN 06:2022/BXD) không sử dụng để bảo quản chất khí, chất lỏng dễ cháy và không có các quá trình tạo ra bụi dễ cháy.

- Tại các vị trí không thể bố trí các tường, vách ngăn cháy theo quy định thì cho phép thiết kế giải pháp màn nước ngăn cháy nhưng phải đảm bảo ngăn chặn lan truyền của khói giữa các khoang cháy.

- Bổ sung các hệ thống, thiết bị chữa cháy như hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, thiết bị chữa cháy tự động bằng bột, khí nhằm hạn chế diện tích cường độ và thời gian cháy.

- Giảm số lượng chất cháy, hàng nguy hiểm cháy nổ, sắp xếp tạo khoảng cách an toàn đến khu vực có nguồn nhiệt, nguồn lửa, thiết bị điện.

e) Đối với yêu cầu về giải pháp thoát nạn

- Bổ sung thêm lối ra thoát nạn thứ hai là thang sắt ngoài nhà; bổ sung lối thoát nạn khẩn cấp, lối đi qua ban công, lô gia hoặc mái sang các cơ sở, công trình liền kề có cùng độ cao.

- Hạn chế số người có mặt cùng một lúc trong cơ sở để bảo đảm mật độ dòng người thoát nạn.

- Trang bị các thiết bị hỗ trợ phục vụ thoát nạn như: thang P1, P2 (mục 2.4.2 quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD), thang dây, thang móc, ống tụt, dây hạ chậm, mặt nạ lọc độc để thoát hiểm khẩn cấp trong trường hợp xảy ra cháy, nổ.

- Nếu bố trí các thang hờ, thang rê quạt thì phải bổ sung các giải pháp ngăn cháy, chống tụ khói, chỉ dẫn thoát nạn cho các thang bộ theo quy định.

- Tăng cường các biện pháp bảo vệ người trên đường thoát nạn bằng các giải pháp bố trí mặt bằng không gian.

- Hạn chế tính nguy hiểm cháy của vật liệu xây dựng nằm trên bề mặt kết cấu gian phòng, hành lang, đường thoát nạn.

- Trang bị các phương tiện, hệ thống kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy như: hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, các loại bình chữa cháy xách tay.

- Bổ sung các giải pháp về thông báo, tổ chức thoát nạn bằng hệ thống thông báo, hướng dẫn thoát nạn, bố trí người trực 24/24 giờ để kịp thời báo động và hướng dẫn thoát nạn.

g) Đối với yêu cầu về trang bị hệ thống, phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy

- Trang bị các hệ thống, thiết bị phòng cháy và chữa cháy phù hợp công trình hiện hữu, không phải thi công, sửa chữa nhiều làm ảnh hưởng đến kết cấu của công trình...

- Sử dụng các bồn, bể nước chữa cháy của các cơ sở lân cận đáp ứng đồng thời các điều kiện về lượng nước dự trữ, khả năng tiếp cận, sử dụng của lực lượng

chữa cháy chuyên nghiệp và được sự đồng thuận của chủ cơ sở lân cận để bổ sung lượng nước còn thiếu so với yêu cầu.

- Khi trang bị các hệ thống, thiết bị chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy của Việt Nam thì áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn phòng cháy, chữa cháy của nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các cơ sở không có khả năng thực hiện các giải pháp bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cơ sở tự nguyện thay đổi tính chất sử dụng công trình hoặc di dời.

3. Đối với cơ sở có khả năng thực hiện mà không tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giải pháp xử lý đối với kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người

Đối với các kho chứa và công trình chế biến sản phẩm dầu mỏ, khí đốt, hóa chất nguy hiểm về cháy, nổ ở khu dân cư, nơi đông người, người đứng đầu cơ sở phải có phương án di chuyển và đảm bảo khoảng cách an toàn.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Các cơ sở hoạt động bằng ngân sách nhà nước do ngân sách đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Các cơ sở hoạt động bằng nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước do chủ cơ sở tự đảm bảo, huy động bằng các nguồn vốn hợp pháp.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ quy định biện pháp xử lý các cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

b) Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực trên địa bàn tỉnh.

c) Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Hoà Bình quy định việc xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy

và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hòa Bình được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XIX, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- TT Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, TTDN¹⁰.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình